

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liệu

2. Ông Hoàng Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 391/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Ngọc Bích Phương, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Đức Thiện, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Phương có mặt, anh Thiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Ngọc Bích Phương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thiện tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Thiện tính tình thay đổi, thường xuyên ghen tuông gây gổ, không còn tin tưởng vợ, vấn đề tiền bạc trong gia đình cũng nghi ngờ lẫn nhau. Từ đó, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thiện.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Vũ Ngọc Phương Trang, sinh ngày 22/10/2006 và Vũ Thiện Chí, sinh ngày 07/5/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Thiện Chí và giao con chung Vũ Ngọc Phương Trang cho anh Thiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh Thiện cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

- Theo các biên bản ghi lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị đơn anh Vũ Đức Thiện trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phương tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh phát hiện vợ nhắn tin cặp bồ bên ngoài. Anh đã nói chuyện và khuyên răn nhưng chị Phương ngày càng quá đáng, không xem chồng ra gì, còn làm những chuyện mà anh không thể chấp nhận được, anh cũng nhận thấy vợ chồng thực sự không thể níu kéo hàn gắn được vì chị Phương ngày càng quá đáng. Nay chị Phương yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh không đồng ý vì anh không có lỗi. Nếu anh chị ly hôn thì con cái thiếu cha thiếu mẹ, hơn nữa luật đạo Thiên chúa không cho phép anh ly hôn, gia đình họ hàng đều không mong muốn anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Vũ Ngọc Phương Trang, sinh ngày 22/10/2006 và Vũ Thiện Chí, sinh ngày 07/5/2011. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác. Anh Thiện yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phương và anh Thiện được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị Phương và anh Thiện đã xảy ra mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có, chị **Phương** xác định không còn tình cảm với

anh Thiện và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Anh Thiện thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, không mong muốn **niú** kéo hôn nhân. Nên đề nghị hội đồng xét xử chấp **nhận** yêu cầu xin ly hôn của chị Phương, cho chị Phương được ly hôn với anh Vũ Đức Thiện.

Về con chung: Tại phiên tòa, chị Phương đồng ý giao hai con chung cho anh Thiện trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tạm thời chị Phương không phải thực hiện nghĩa vụ nuôi con do anh Thiện chưa yêu cầu.

Chị Phương và anh Thiện được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Ngọc Bích Phương phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Vũ Đức Thiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Vũ Đức Thiện cư trú tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Phan Ngọc Bích Phương khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Phan Ngọc Bích Phương và anh Vũ Đức Thiện đăng ký kết hôn năm 2006 nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Ngọc Bích Phương và anh Vũ Đức Thiện tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2006 (số 104/06/06, quyển số II) nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phương:

Chị **Phương** xin ly hôn với lý do anh Thiện tính tình thay đổi, không còn tin tưởng vợ, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh Thiện và hiện nay chị đã thuê nhà trọ sống ly thân với anh Thiện. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thiện. Còn anh Thiện cho rằng: Anh phát hiện chị Phương nhắn tin cặp bồ bên ngoài. Anh khuyên răn nhưng chị

Phương ngày càng quá đáng, không xem chồng ra gì, làm những chuyện mà anh không thể chấp nhận được, anh cũng nhận thấy vợ chồng thực sự không thể níu kéo hàn gắn được vì chị Phương ngày càng quá đáng. Nay chị Phương yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh không đồng ý vì anh không có lỗi. Nếu anh chị ly hôn thì con cái thiếu cha thiếu mẹ, hơn nữa luật đạo Thiên chúa không cho phép anh ly hôn, gia đình họ hàng đều không mong muốn anh chị ly hôn.

Các chứng cứ thu thập tại địa phương không xác định được vợ chồng anh Thiện, chị Phương có mâu thuẫn trầm trọng hay không. Tuy nhiên, qua lời trình bày của các đương sự thì hiện nay tình cảm vợ chồng chị Phương, anh Thiện không còn. Tại phiên tòa chị Phương xác định không còn tình cảm với anh Thiện, yêu cầu được ly hôn với anh Thiện. Anh Thiện không đồng ý ly hôn do là người theo đạo công giáo và mong muốn hai con có đủ cha mẹ. Tuy nhiên, anh Thiện cũng thừa nhận không thể níu kéo mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, Điều 18 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định “Vợ chồng chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững”. Tuy nhiên, quan hệ vợ chồng của anh Thiện, chị Phương thật sự không có khả năng đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn yêu thương quý trọng nhau, hiện tại chị Phương đã sống ly thân với anh Thiện, không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng. Nên có đủ cơ sở kết luận vợ chồng chị Phương và anh Thiện thật sự mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ. Anh Thiện không đồng ý ly hôn do là người theo đạo công giáo, xét thấy việc anh Thiện cho rằng anh là người theo đạo công giáo nên không được ly hôn, lý do anh Thiện đưa ra không phù hợp với quy định của pháp luật và không phải là điều kiện để Tòa án xem xét có cho ly hôn hay không, nên lý do anh Thiện đưa ra là không phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chị Phương xin ly hôn với anh Thiện là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Phương và anh Thiện có 02 con chung tên là Vũ Ngọc Phương Trang, sinh ngày 22/10/2006 và Vũ Thiện Chí, sinh ngày 07/5/2011. Tại phiên tòa, chị Phương đồng ý giao cả hai con chung cho anh Thiện nuôi dưỡng sau ly hôn, song đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mong muốn ở với ai. Xét thấy, cả chị Phương và anh Thiện đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị Phương và anh Thiện có đạo đức tốt, sống chan hòa với hàng xóm, không vi phạm pháp luật. Chị Phương yêu cầu được nuôi cháu Vũ Thiện Chí sau khi ly hôn. Anh Thiện yêu cầu được nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn. Cháu Chí cũng có nguyện vọng mong muốn sống cùng mẹ, cháu Trang có nguyện vọng ở cùng với ba. Qua các chứng cứ Tòa án thu thập được (các biên bản xác minh các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương như hội phụ nữ, cơ quan bảo vệ trẻ em, cơ quan y tế, trường học của cháu Chí và những người hàng xóm của anh Thiện, chị Phương, đặc biệt là cha mẹ ruột chị Phương (ông Minh và bà Hoa) thể hiện: Anh Thiện chăm con tốt hơn, chị Phương tuy thương con nhưng đi làm suốt ngày, cháu Chí đều do ông bà Ngoại đưa đón, tối mới rước cháu Chí về nhà trọ và đề nghị giao cả hai con chung cho anh Thiện chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Bên cạnh đó, qua xác minh tại trường cháu Chí đang học thể hiện: Cháu Chí có học lực khá nhưng nhút nhát, ít tham gia chơi cùng bạn bè, chị Phương xác nhận tuy

chị em (cháu Trang và cháu **Chí**) có gây gổ khi chơi chung nhưng vẫn thương yêu nhau. Do đó, nếu giao cho chị Phương và anh Thiện mỗi người nuôi 01 con chung thì sẽ có khả năng ảnh hưởng lớn đến tâm lý các con chung sau khi vợ chồng ly hôn. Do đó, việc chị Phương tự nguyện giao con 02 con chung cho anh Thiện nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật và đảm bảo được sự phát triển bình thường về mọi mặt của các con chung nên ghi nhận. Vì vậy, giao cả hai con chung là Cháu Trang và cháu Chí cho anh Thiện trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thiện không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời chị Phương không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của con chung, Chị Phương có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị Phương, anh Thiện có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phương phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 89, 91, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Ngọc Bích Phương. Chị Phan Ngọc Bích Phương được ly hôn với anh Vũ Đức Thiện.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Vũ Ngọc Phương Trang, sinh ngày 22/10/2006 và cháu Vũ Thiện Chí, sinh ngày 07/5/2011 cho anh Vũ Đức Thiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Tạm thời chị Phan Ngọc Bích Phương không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Thiện chưa yêu cầu.

Chị Phan Ngọc Bích Phương có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Phương và anh Thiện có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phan Ngọc Bích Phương phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Phan Ngọc Bích Phương đã nộp theo biên lai số 0005363 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được chuyển thành tiền án phí. Chị Phan Ngọc Bích Phương đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Ngọc Bích Phương được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đức Thiện được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND TT. Định Quán;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Vinh;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hà

